

Số: 1910 /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 2 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong
lĩnh vực Tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng
quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cà Mau**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2176/QĐ-BKHCN ngày 07/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 62/TTr-SKHCN ngày 05/10/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 02 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cà Mau được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 08/8/2018 (kèm theo danh mục).

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế 02 thủ tục hành chính cấp tỉnh (STT: 50, 51) tại phần Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1546/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích và thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cà Mau./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục KSTTHC, VPCP (CDVCQG);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng CCHC (Đời, 134);
- Lưu: VT, TH21/10.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Thân Đức Hưởng

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
TRONG LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THUỘC
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG
NGHỆ CÓ THỰC HIỆN VÀ KHÔNG THỰC HIỆN TIẾP NHẬN HỒ SƠ,
TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH VÀ TRUNG TÂM
GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TỈNH**



(Kèm theo Quyết định số 1910 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thủ tục hành chính			
		Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích		Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh	
		Có	Không	Có	Không
I	Lĩnh vực Tiêu chuẩn đo lường chất lượng cấp tỉnh	02	0	02	0
1.	Công bố sử dụng dấu định lượng	X		X	
2.	Điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng	X		X	

Tổng số danh mục có 02 thủ tục hành chính./.

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH
VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THUỘC PHẠM VI CHỨC
NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH CÀ MAU**

(Kèm theo Quyết định số 1910 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)



Số TT	Mã TTHC Địa phương	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ văn bản quy định sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính
I.	Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 08/8/2018		
1.	2.000212.00 0.00.00.H12	Công bố sử dụng dấu định lượng	Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN ngày 15/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn
2.	1.000449.00 0.00.00.H12	Điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng	

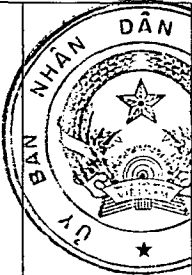
Tổng số danh mục có 02 thủ tục hành chính./.

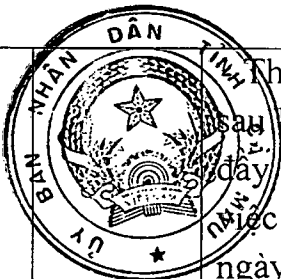
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH CÀ MAU



Kèm theo Quyết định số 1910 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	1. Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cà Mau thông qua Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Địa chỉ: Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau), sau đây viết tắt cách thức thực hiện, địa điểm thực hiện thủ tục hành chính là “Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh”. 2. Hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đăng ký tại địa chỉ website https://dangky.dichvucong.gov.vn/register hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau, địa chỉ website http://dvctt.camau.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh (Sở Khoa học và Công nghệ), nếu đủ điều kiện và có giá trị như nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, sau đây viết tắt là “Trực tuyến”. 3. Thời gian tiếp nhận vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau: - Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.						
1.	Công bố sử dụng dấu định lượng	- Thời hạn kiểm tra và trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 02 ngày làm việc	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải	Không	- Luật Đo lường ngày 11/11/2011; - Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại

		(cắt giảm 01/03 ngày, tỷ lệ 33%). <i>Thời hạn bổ sung hồ sơ: 30 ngày, kể từ ngày Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng gửi thông báo.</i> - Thời hạn giải quyết sau khi hồ sơ hợp lệ, đầy đủ: 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/05 ngày, tỷ lệ 20%).	nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua đường bưu điện (bưu chính công ích); - Trực tuyến (cung cấp theo lộ trình).	quyết TTHC tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Sở Khoa học và Công nghệ.		Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đo lường; - Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; - Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN ngày 15/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn.	của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000212” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
2.	Điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng	- Thời hạn kiểm tra và trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày, tỷ lệ 33%). <i>- Thời hạn bổ sung hồ sơ: 30 ngày, kể từ ngày Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng gửi thông báo.</i>	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh; - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Sở Khoa học và Công nghệ.	Không	- Luật Đo lường ngày 11/11/2011; - Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đo lường; - Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; - Thông tư số 21/2014/TT-	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.000449” trên Cổng Dịch vụ

		Thời hạn giải quyết sau khi hồ sơ hợp lệ, đầy đủ: 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/05 ngày, tỷ lệ 20%).	- Trực tuyến (cung cấp theo lộ trình).			BKHCN ngày 15/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn.	công quốc gia
--	--	--	--	--	--	---	------------------

Tổng số danh mục có 02 thủ tục hành chính./.